

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS - ST
Ngày: 19/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Trần Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 72/2021/TLST - HS, ngày 06 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 120/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. *Phạm Văn S;* Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/4/1962; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Phạm Văn L, đã chết; Họ tên mẹ: Lê Thị Th, đã chết; Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1963; Con: 06 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2015 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 24/12/2015; Ngày 06/9/2016 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 12/9/2016; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. *Phạm Văn T;* Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1973; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Phạm Văn H2, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Lê Thị H3, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1978; Con: 06 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/9/2016 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 12/9/2016; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. *Phan Minh H1;* Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1974; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Phan Minh Đ, sinh năm 1935; Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1943; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1976; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2015 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 24/12/2016; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. *Lê Văn T*; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/4/1973; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Lê Văn V, đã chết; Họ tên mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1951; Vợ: Lê Thị H4, sinh năm 1975; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. *Lê Công D*; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/5/1968; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Quỳnh Trang, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/10; Họ tên cha: Lê Công Đ, đã chết; Họ tên mẹ: Lê Thị Th, sinh năm 1934; Vợ: Trần Thị Nh, sinh năm 1972; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. *Lê Văn H2*; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/12/1979; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Lê Văn V, đã chết; Họ tên mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Dìn, sinh năm 1979; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. *Lê Công V*; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/02/1983; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Công Ph, đã chết; Họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị H5, sinh năm 1984; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8. *Nguyễn Hữu Tr*; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/11/1971; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Nguyễn Hữu Ng, đã chết; Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị H6, sinh năm 1974; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H7, sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/6/2021, tại khu vực sân nhà anh Lê Văn T, sau khi ăn uống xong, Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài “liêng”. Lê Công V đi mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Cách thức đánh bạc được tất cả quy ước như sau: Dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 03 (ba) quân bài theo vòng tròn, cứ 03 (ba) quân bài giống nhau gọi là “sáp”, 03 (ba) quân bài liền kề nhau gọi là “liêng”, 03 quân bài có hình ảnh không liền kề gọi là “ảnh”, không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm 03 (ba) quân bài cộng lại, 09 (chín) điểm là cao nhất và tính thắng thua theo trình tự “sáp” thắng “liêng”; “liêng” thắng “ảnh”, “ảnh” thắng điểm, điểm cao thắng điểm thấp hơn. Trước khi chia bài thì mỗi ván các đối tượng bỏ ra 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để giữa chiếu bạc, chia bài xong thì xem bài và bắt đầu đặt cược mức độ thắng thua từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Quân bài của ai lớn nhất sẽ thắng. Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T2, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, dưới chiếu bạc số tiền 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ tại túi quần trước bên trái của Lê Văn T số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), tại túi quần trước bên phải của Phạm Văn T2 số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng), tại túi quần trước bên phải của Lê Công V số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), trong ví đặt trên chiếu đánh bạc của Lê Công D số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Hữu Tr số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong ví để dưới chân bàn cạnh chiếu đánh bạc của Phan Minh H1 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Công an thị xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa người, vật chứng về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Lê Văn T mang theo số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Phạm Văn S mang theo số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Lê Công D mang theo số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc; Lê Văn H1 mang theo số tiền 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Phạm Văn T mang theo số tiền 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Lê Công V mang theo số tiền 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Phan Minh H2 mang theo số tiền 1.930.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) và sử dụng số tiền

930.000 đồng (chín trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Hữu Tr mang theo số tiền 4.320.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) và sử dụng số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T2, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 sử dụng vào mục đích đánh bạc chứng minh được là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó: T sử dụng số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), S sử dụng số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), D sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), H1 sử dụng số tiền 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng), T1 sử dụng số tiền 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng), V sử dụng số tiền 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng), H1 sử dụng số tiền 930.000 đồng (chín trăm ba mươi nghìn đồng), Tr sử dụng số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSHM, ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T1, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T1, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phạm Văn S, Phạm Văn T, Phan Minh H1 từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Lê Văn T2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Lê Công D, Lê Văn H, Lê Công V, Nguyễn Hữu Tr từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai bảo quản chờ xử lý.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Công D số tiền 2.500.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Phan Minh H1 số tiền 1.000.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Tr số tiền 3.500.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

Đối với chị Lê Thị H7 là người đã bán 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho Lê Công V nhưng không biết việc các đối tượng sử dụng bộ bài nói trên để đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Lê Thị H6 là vợ Lê Văn T – chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc tại nhà bà thì bà H6 không ở nhà cũng không biết việc đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 15 giờ ngày 12/6/2021, tại khu vực sân nhà Lê Văn T (thuộc thôn X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), Phạm Văn S, Phạm Văn T, Phan Minh H1, Lê Văn T2, Lê Công D, Lê Văn H2, Lê Công V, Nguyễn Hữu Tr đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài “liêng”. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi bằng hình thức đánh bạc sát phạt nhau nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 phạm tội: “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã Hoàng Mai, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Văn T, Phan Minh H1, Lê Văn T2, Lê Công D, Lê Văn H2, Lê Công V, Nguyễn Hữu Tr có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Lê Văn T2, Lê Công V, Phạm Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Hữu Tr, Lê Văn H2 có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn S có 02 nhân thân, bị cáo Lê Văn T là chủ nhà cho các bị cáo đánh bạc tại nhà và cùng tham gia đánh bạc đều giữ vai trò chính nên hình phạt cần ngang nhau. Các bị cáo Phạm Văn T, Phan Minh H1 đều có 01 nhân thân, bị cáo Lê Công V là người đi mua bài nên giữ vai trò thấp hơn. Các bị cáo Lê Công D, Lê Văn H2 và Nguyễn Hữu Tr giữ vai trò thứ yếu. Các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đều làm ruộng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên thu nhập rất ít có xác nhận của UBND xã. Vì vậy, không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai bảo quản chờ xử lý.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Công D số tiền 2.500.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Phan Minh H1 số tiền 1.000.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Tr số tiền 3.500.000đ do không dùng vào việc đánh bạc.

[7] Đối với chị Lê Thị H7 là người đã bán 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho Lê Công V nhưng không biết việc các đối tượng sử dụng bộ bài nói trên để đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Lê Thị H6 là vợ Lê Văn T – chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc tại nhà bà thì bà H6 không ở nhà cũng không biết việc đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T2, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Văn S trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Minh H1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Minh H1 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Văn T2 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Công V trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Công D trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Văn H2 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Tr 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày do bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021 là 6 ngày

đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Hữu Tr trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr và Lê Văn H2 cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 05/8/2021.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc có tại tài khoản số 39400906861300000 của Công an thị xã Hoàng Mai theo giấy nộp tiền ngày 16/6/2021.

Trả lại cho bị cáo Lê Công D số tiền 2.500.000đ có tại tài khoản số 39400906861300000 của Công an thị xã Hoàng Mai theo giấy nộp tiền ngày 16/6/2021.

Trả lại cho bị cáo Phan Minh H1 số tiền 1.000.000đ có tại tài khoản số 39400906861300000 của Công an thị xã Hoàng Mai theo giấy nộp tiền ngày 16/6/2021.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Tr số tiền 3.500.000đ có tại tài khoản số 39400906861300000 của Công an thị xã Hoàng Mai theo giấy nộp tiền ngày 16/6/2021.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Công V, Phạm Văn T2, Lê Công D, Phạm Văn S, Phan Minh H1, Nguyễn Hữu Tr và Lê Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn